

Số: /TCBC-STC

Đồng Nai, ngày tháng năm

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai quy định một số nội dung, mức chi hoạt động của Đảng ủy xã, phường

Căn cứ Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”;

Thực hiện Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 13/02/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026”;

Sở Tài chính thành phố Đồng Nai ban hành Thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân thành phố ban hành trong lĩnh vực tài chính ngân sách.

I. TÊN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND ngày 09/7/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai quy định một số nội dung, mức chi hoạt động của Đảng ủy xã, phường.

II. HIỆU LỰC THI HÀNH

Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND ngày 09/7/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai có hiệu lực thi hành từ ngày 09/7/2026.

III. SỰ CẦN THIẾT, MỤC ĐÍCH BAN HÀNH

1. Sự cần thiết ban hành

a) Cơ sở chính trị, pháp lý

Điểm c khoản 1 Điều 15 và Điều 18 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân thành phố trong tổ chức và bảo đảm thi hành Hiến pháp và pháp luật: “c) Căn cứ vào chủ trương của Đảng, quyết định áp dụng thí điểm các chính sách đặc thù, đặc biệt, chưa được quy định trong pháp luật để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương sau khi đã báo cáo và được Thủ tướng Chính phủ cho phép; quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước”.

Điểm 1 khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: “l) Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương”.

Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước, quy định thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh về quyết định chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách địa phương như sau: *“Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể hoặc giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách địa phương theo quy định tại điểm h khoản 9 Điều 31 của Luật Ngân sách nhà nước; Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn theo quy định tại điểm l khoản 9 Điều 31 của Luật Ngân sách nhà nước”*.

Điểm b khoản 2 Điều 4 Quyết định số 113-QĐ/VPTW: *“b) Căn cứ các nội dung, mức chi tại Quy định này (trừ nội dung quy định tại Điểm a, Khoản 2 Điều này), văn phòng tỉnh uỷ, thành uỷ chủ trì, phối hợp với sở tài chính và các cơ quan có liên quan của tỉnh, thành phố báo cáo ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ (bằng văn bản) đề nghị hội đồng nhân dân cấp tỉnh, thành phố quyết định hoặc giao hội đồng nhân dân cấp xã quyết định đối với đảng uỷ xã, phường, đặc khu và đảng uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở những nơi có đặc điểm riêng, mức chi tối đa bằng 50% mức chi của tỉnh uỷ, thành uỷ, bảo đảm phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và khả năng cân đối của ngân sách địa phương”*.

Khoản 1 Công văn số 1553-CV/TU ngày 12/05/2026 của Thành uỷ Đồng Nai về một số chế độ chi phục vụ hoạt động của Đảng uỷ xã, phường theo hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng tại Quy định số 113-QĐ/VPTW ngày 25/3/2026, trong đó Thường trực thành uỷ có ý kiến, chỉ đạo: *“Thống nhất duy trì một số chế độ chi phục vụ hoạt động của Đảng uỷ xã, phường với mức tối đa là 50% của Thành uỷ theo Quy định số 113-QĐ/VPTW ngày 25/3/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng; giao Đảng uỷ Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo rà soát khả năng cân đối kinh phí thực hiện trước khi trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết theo quy định”*.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15, được sự chấp thuận của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố tại Văn bản số 151/HĐND-VP ngày 17 tháng 6 năm 2026 về việc thống nhất đăng ký xây dựng Nghị quyết quy định một số nội dung, mức chi hoạt động của Đảng uỷ xã, phường; việc Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố thông qua Nghị quyết quy định một số nội dung, mức chi hoạt động của Đảng uỷ xã, phường là cần thiết và phù hợp với quy định pháp luật.

b) Cơ sở thực tiễn

Một số chế độ chi xây dựng và thẩm định các văn bản; chi phục vụ hoạt động của các đoàn kiểm tra, giám sát hằng năm, các đoàn kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng được thành lập theo quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng uỷ xã, phường đang được thực hiện theo Quyết định số 01-QĐ/TU ngày 24/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Đồng Nai (trước khi đổi tên) về một số chế độ chi phục vụ hoạt động của các

Đảng ủy xã, phường

Tuy nhiên, Khoản 1 Công văn số 1553-CV/TU ngày 12/05/2026 của Thành ủy Đồng Nai, Thường trực thành ủy có ý kiến, chỉ đạo: *“Các Đảng ủy xã, phường tạm ngừng thực hiện chi xây dựng và thẩm định các văn bản; chi phục vụ hoạt động của các đoàn kiểm tra, giám sát hằng năm, các đoàn kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng được thành lập theo quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy xã, phường từ ngày 01/4/2026 cho đến khi Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Quy định một số chế độ chi phục vụ hoạt động của các Đảng ủy xã, phường.”*

Theo đó, cần thiết phải có quy định làm cơ sở để tổ chức chi trả, thực hiện các nhiệm vụ xây dựng và thẩm định các văn bản; chi phục vụ hoạt động của các đoàn kiểm tra, giám sát hằng năm, các đoàn kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng được thành lập theo quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy xã, phường. Nhằm để có cơ sở pháp lý kịp thời chi trả chế độ theo quy định, việc xây dựng Nghị quyết của HĐND thành phố quy định một số nội dung, mức chi hoạt động của Đảng ủy xã, phường là cần thiết, theo quy định.

2. Mục đích ban hành

Việc xây dựng, ban hành Nghị quyết nhằm mục đích đảm bảo đúng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, đảm bảo khả năng cân đối ngân sách và đảm bảo theo đúng quy định tại Quy định số 113-QĐ/VPTW ngày 25/3/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng; đồng thời làm căn cứ để lập, phân bổ dự toán và thanh toán, quyết toán kinh phí quy định về nội dung chi, mức chi hoạt động của Đảng ủy xã, phường trên địa bàn thành phố Đồng Nai theo quy định.

IV. NỘI DUNG CHỦ YẾU

1. Bố cục

a) Nghị quyết gồm 12 Điều, được bố cục như sau:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh
- Điều 2. Đối tượng áp dụng
- Điều 3. Chi xây dựng các nghị quyết, quy chế, quy định, đề án do Đảng ủy xã, phường; ban thường vụ Đảng ủy xã, phường ban hành
- Điều 4. Chi thẩm định các nghị quyết, quy chế, quy định, đề án do Đảng ủy xã, phường; ban thường vụ Đảng ủy xã, phường ban hành
- Điều 5. Chi xây dựng một số văn bản khác trình Đảng ủy xã, phường; ban thường vụ Đảng ủy xã, phường
- Điều 6. Chi phục vụ hoạt động của các đoàn kiểm tra, giám sát (ngoài kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm); các đoàn kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm; giải quyết tố cáo; giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng được thành lập theo quyết định của Đảng ủy xã, phường; ban thường vụ Đảng ủy xã, phường
- Điều 7. Mức chi cụ thể của nhiệm vụ chi xây dựng và thẩm định văn bản; đoàn kiểm tra, giám sát; giải quyết tố cáo; giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng
- Điều 8. Chi trang phục

- Điều 9. Nguồn kinh phí thực hiện
- Điều 10. Tổ chức thực hiện
- Điều 11. Điều khoản thi hành

2. Nội dung chủ yếu của Nghị quyết

Nội dung chủ yếu của Nghị quyết:

“Điều 3. Chi xây dựng các nghị quyết, quy chế, quy định, đề án do Đảng ủy xã, phường; ban thường vụ Đảng ủy xã, phường ban hành

Văn bản trình Đảng ủy xã, phường; ban thường vụ Đảng ủy xã, phường là nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao xây dựng đề án hoặc không xây dựng đề án. Đối với văn bản trình qua nhiều cấp thì được áp dụng mức chi xây dựng văn bản trình cấp cao nhất.

1. Đối với văn bản mới (hoặc văn bản thay thế)

a) Văn bản do Đảng ủy xã, phường quyết định ban hành

- Nghị quyết, quy chế, quy định: Trường hợp được cấp có thẩm quyền giao xây dựng đề án, mức chi tối đa 25.000.000 đồng/văn bản; trường hợp không giao xây dựng đề án, mức chi tối đa 20.000.000 đồng/văn bản.

- Quyết định phê duyệt ban hành đề án để thực hiện: Mức chi tối đa 20.000.000 đồng/văn bản.

b) Văn bản do ban thường vụ Đảng ủy xã, phường quyết định ban hành

- Nghị quyết, quy chế, quy định: Trường hợp được cấp có thẩm quyền giao xây dựng đề án, mức chi tối đa 20.000.000 đồng/văn bản; trường hợp không giao xây dựng đề án, mức chi tối đa 15.000.000 đồng/văn bản.

- Quyết định phê duyệt ban hành đề án để thực hiện: Mức chi tối đa 15.000.000 đồng/văn bản.

2. Đối với văn bản sửa đổi, bổ sung

Tùy theo nội dung, phạm vi sửa đổi, mức chi tối đa bằng 60% khoản 1 Điều này.

3. Mức chi quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này là mức khoán chi đến khi văn bản được ban hành, bao gồm một số nội dung, nhiệm vụ cụ thể sau:

a) Đối với xây dựng nghị quyết, quy chế, quy định bao gồm: Dự thảo đề án (trường hợp được giao xây dựng đề án), dự thảo báo cáo chuyên đề, báo cáo tổng hợp; dự thảo hồ sơ trình (dự thảo tờ trình, dự thảo nghị quyết, quy chế, quy định, báo cáo giải trình nếu có).

b) Đối với xây dựng quyết định phê duyệt ban hành đề án để thực hiện bao gồm: Dự thảo đề án, dự thảo báo cáo chuyên đề, báo cáo tổng hợp; dự thảo hồ sơ trình (dự thảo tờ trình, dự thảo quyết định phê duyệt đề án, báo cáo giải trình nếu có).

c) Chi hoạt động hỗ trợ trực tiếp, gián tiếp cho công tác xây dựng văn bản tại điểm a, điểm b khoản này: Chi họp, hội thảo (chế độ chi thực hiện theo quy định hiện hành); chi rà soát hồ sơ trình; chi phê duyệt, ký duyệt văn bản; chi văn phòng phẩm; chi bồi dưỡng các bộ phận văn thư, đánh máy, in ấn, nhân sao, phát

hành tài liệu; bồi dưỡng cho công tác lập dự toán, quyết toán kinh phí và các nội dung chi cần thiết khác.

4. Trường hợp văn bản có phạm vi nghiên cứu rộng, nội dung phức tạp, liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực, văn phòng Đảng ủy xã, phường phối hợp với các cơ quan liên quan báo cáo ban thường vụ Đảng ủy xã, phường xem xét, quyết định mức chi.

Mức chi quy định tại khoản này là mức khoán chi đến khi văn bản được ban hành, bao gồm một số nội dung, nhiệm vụ cụ thể sau:

a) Chi xây dựng dự thảo đề án, dự thảo báo cáo chuyên đề, báo cáo tổng hợp, dự thảo hồ sơ trình (dự thảo tờ trình, dự thảo nghị quyết, quy chế, quy định, đề án, báo cáo giải trình nếu có).

b) Chi hoạt động hỗ trợ trực tiếp, gián tiếp cho công tác xây dựng văn bản: Chi họp, hội thảo (chế độ chi thực hiện theo quy định hiện hành); chi rà soát hồ sơ trình; chi phê duyệt, ký duyệt văn bản; chi văn phòng phẩm; chi bồi dưỡng các bộ phận văn thư, đánh máy, in ấn, nhân sao, phát hành tài liệu; bồi dưỡng cho công tác lập dự toán, quyết toán kinh phí và các nội dung chi cần thiết khác.

c) Chi thuê chuyên gia (nếu có), sản phẩm là chuyên đề hoặc kết quả khác theo thỏa thuận trong hợp đồng thuê khoán hoặc ý kiến thể hiện tại biên bản họp. Mức khoán chi chuyên gia tối đa không quá 10% tổng mức chi xây dựng văn bản.

d) Đối với các văn bản có sử dụng tài liệu nước ngoài, phải điều tra xã hội học, ban thường vụ Đảng ủy xã, phường quyết định về nội dung, đối tượng, phạm vi điều tra. Chế độ chi cho dịch thuật và điều tra xã hội học thực hiện theo các quy định hiện hành.

5. Cán bộ, công chức khi tham gia các đoàn công tác theo các chương trình, đề án được cơ quan chủ trì chương trình, đề án chịu trách nhiệm chi tiền chi phí đi lại. Trường hợp thành viên đoàn không đi tập trung theo đoàn đến nơi công tác, thì cơ quan, đơn vị cử người đi công tác thanh toán chi phí đi lại cho người đi công tác. Cơ quan cử người tham gia đoàn công tác theo các chương trình, đề án thanh toán tiền phụ cấp lưu trú, tiền thuê phòng nghỉ cho người thuộc cơ quan mình cử đi công tác theo quy định hiện hành.

Điều 4. Chi thẩm định các nghị quyết, quy chế, quy định, đề án do Đảng ủy xã, phường; ban thường vụ Đảng ủy xã, phường ban hành

1. Mức chi

a) Văn bản trình Đảng ủy xã, phường

- Thẩm định ban hành nghị quyết, quy chế, quy định: Trường hợp được cấp có thẩm quyền giao xây dựng đề án, mức chi tối đa 7.500.000 đồng/văn bản; trường hợp không giao xây dựng đề án, mức chi tối đa 6.000.000 đồng/văn bản.

- Thẩm định quyết định phê duyệt ban hành đề án để thực hiện: Mức chi tối đa 6.000.000 đồng/văn bản.

b) Văn bản trình ban thường vụ Đảng ủy xã, phường

- Thẩm định ban hành nghị quyết, quy chế, quy định: Trường hợp được cấp có thẩm quyền giao xây dựng đề án, mức chi tối đa 6.000.000 đồng/văn bản; trường hợp không giao xây dựng đề án, mức chi tối đa 5.000.000 đồng/văn bản.

- Thẩm định quyết định phê duyệt ban hành đề án để thực hiện: Mức chi tối đa 5.000.000 đồng/văn bản.

c) Đối với văn bản chỉ thực hiện nhiệm vụ thẩm định về thẩm quyền và thể thức văn bản, mức chi tối đa bằng 30% tổng mức chi thẩm định văn bản nêu trên.

2. Mức chi quy định tại khoản 1 Điều này là mức khoán chi đến khi văn bản được ban hành. Sản phẩm của thẩm định văn bản nêu trên gồm: Báo cáo thẩm định, ý kiến thẩm định bằng văn bản hoặc thể hiện tại biên bản họp thẩm định.

3. Trường hợp thẩm định văn bản có phạm vi nghiên cứu rộng, nội dung phức tạp, liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực cần thuê chuyên gia. Văn phòng Đảng ủy xã, phường phối hợp với các cơ quan liên quan báo cáo ban thường vụ Đảng ủy xã, phường xem xét, quyết định mức chi.

Sản phẩm thuê chuyên gia là chuyên đề hoặc kết quả khác theo thoả thuận trong hợp đồng thuê khoán hoặc ý kiến thể hiện tại biên bản họp.

4. Kinh phí thẩm định do cơ quan được giao nhiệm vụ (bằng văn bản của cấp có thẩm quyền) chủ trì thẩm định chi.

Điều 5. Chi xây dựng một số văn bản khác trình Đảng ủy xã, phường; ban thường vụ Đảng ủy xã, phường

1. Xây dựng chương trình làm việc toàn khoá, báo cáo tổng kết nhiệm kỳ của Đảng ủy xã, phường: Mức chi tối đa 15.000.000 đồng/chương trình/báo cáo.

2. Xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát toàn khoá của Đảng ủy xã, phường; báo cáo tổng kết nhiệm kỳ công tác kiểm tra, giám sát; báo cáo tổng kết nhiệm kỳ công tác tài chính đảng; báo cáo sơ kết, tổng kết chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, thành ủy: Mức chi tối đa 7.500.000 đồng/chương trình/báo cáo.

3. Xây dựng các báo cáo, bao gồm: Báo cáo sơ kết, tổng kết chuyên đề thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng ủy xã, phường; báo cáo tổng kết năm của Đảng ủy xã, phường; báo cáo tổng kết năm công tác kiểm tra, giám sát của Đảng ủy xã, phường; báo cáo công tác tài chính đảng hằng năm của Đảng ủy xã, phường. Mức chi tối đa 4.500.000 đồng/báo cáo.

4. Xây dựng chương trình làm việc năm của Đảng ủy xã, phường: Mức chi tối đa 3.500.000 đồng/chương trình.

5. Chi xây dựng chỉ thị; kết luận; chương trình hành động, kế hoạch thực hiện nghị quyết của Đảng ủy xã, phường, ban thường vụ Đảng ủy xã, phường: Mức chi tối đa 2.500.000 đồng/văn bản.

Điều 6. Chi phục vụ hoạt động của các đoàn kiểm tra, giám sát (ngoài kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm); các đoàn kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm; giải quyết tố cáo; giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng được thành lập theo quyết định của Đảng ủy xã, phường; ban thường vụ Đảng ủy xã, phường

1. Mức chi

a) Đoàn kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc diện cấp ủy cấp dưới quản lý, mức chi tối đa 15.000.000 đồng/đoàn (tổ).

b) Đoàn giải quyết tố cáo, mức chi tối đa 10.000.000 đồng/đoàn (tổ).

c) Đoàn kiểm tra, giám sát (ngoài kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm); Đoàn giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng, mức chi tối đa 8.000.000 đồng/đoàn (tổ).

2. Nội dung chi bao gồm:

a) Xây dựng chương trình gồm: Quyết định thành lập đoàn (bao gồm cả kế hoạch và nội dung), đề cương kiểm tra, giám sát; giải quyết tố cáo; giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng.

b) Xây dựng báo cáo kết quả, thông báo kết luận kiểm tra, giám sát; giải quyết tố cáo; giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng.

c) Chi họp đoàn kiểm tra, giám sát; giải quyết tố cáo; giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng.

3. Kinh phí chi phục vụ hoạt động của các đoàn kiểm tra, giám sát; giải quyết tố cáo; giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng do cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì chi. Cán bộ, công chức khi tham gia các đoàn kiểm tra, giám sát; giải quyết tố cáo; giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng (đoàn công tác liên ngành, liên cơ quan) được cơ quan chủ trì đoàn công tác chịu trách nhiệm chi tiền chi phí đi lại. Trường hợp thành viên đoàn không đi tập trung theo đoàn đến nơi công tác, thì cơ quan, đơn vị cử người đi công tác thanh toán chi phí đi lại cho người đi công tác. Cơ quan cử người tham gia đoàn kiểm tra, giám sát; giải quyết tố cáo; giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng thanh toán tiền phụ cấp lưu trú, tiền thuê phòng nghỉ cho người thuộc cơ quan mình cử đi công tác theo quy định hiện hành.

Điều 7. Mức chi cụ thể của nhiệm vụ chi xây dựng và thẩm định văn bản; đoàn kiểm tra, giám sát; giải quyết tố cáo; giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng

Người đứng đầu cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì xây dựng và thẩm định văn bản; đoàn kiểm tra, giám sát; giải quyết tố cáo; giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng quyết định mức chi cụ thể cho từng nội dung, nhiệm vụ; quy định cụ thể trong quy chế chi tiêu nội bộ hoặc văn bản quy định của cơ quan theo nguyên tắc không vượt quá mức chi tại Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 6 Nghị quyết này.

Điều 8. Chi trang phục

Các đồng chí ủy viên ban thường vụ, ủy viên ban chấp hành Đảng bộ xã, phường; cán bộ, công chức, người lao động đang làm việc trong các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy xã, phường mỗi năm được hỗ trợ tiền may trang phục, mức chi 500.000 đồng/người/năm. Riêng các đồng chí là ủy viên ban thường vụ, ủy viên ban chấp hành đảng bộ thành phố hoặc là đại biểu Quốc hội hoặc là đại biểu Hội đồng nhân dân thực hiện theo chế độ của ủy viên ban chấp hành đảng bộ thành phố hoặc đại biểu Quốc hội hoặc đại biểu Hội đồng nhân dân. (Mỗi đối tượng chỉ được hưởng một mức hỗ trợ cao nhất).

Chế độ trang phục đối với người làm công tác cơ yếu thực hiện theo quy định hiện hành; không áp dụng quy định tại Điều này.”

Trên đây là nội dung Thông cáo báo chí Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND ngày 09/7/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định một số nội dung, mức chi hoạt động của Đảng ủy xã, phường trên địa bàn thành phố Đồng Nai, do Sở Tài chính chủ trì soạn thảo./.

(Đính kèm Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND ngày 09/7/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai quy định một số nội dung, mức chi hoạt động của Đảng ủy xã, phường)

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân thành phố (báo cáo);
- Chủ tịch UBND thành phố (báo cáo);
- Văn phòng Thành ủy;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai;
- Văn phòng UBND thành phố;
- Sở Tư pháp;
- UBND các xã, phường;
- Trang Thông tin điện tử Sở Tài chính (đăng tải);
- Lưu: VT, NSNN.

TrungHL-VanHTT\DT.2026

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Anh Tú